

**VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TRONG ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TẠI LÀO
(Nghiên cứu trường hợp chùa Phật Tích ở Viêng Chăn)**

Tóm tắt: Phật giáo Việt Nam tại Lào đang có 14 ngôi chùa ở khắp ba miền (Thượng, Trung và Hạ Lào). Thông qua nguồn tư liệu khảo sát điền dã đầu tháng 9/2019 và những tư liệu từ các công trình nghiên cứu có liên quan, trong bài viết này, tác giả đề cập đến ba vai trò của Phật giáo Việt Nam trong đời sống cộng đồng người Việt tại Lào: 1) Là chỗ dựa vững chắc tinh thần; 2) Là nơi liên kết cộng đồng; 3) Là nơi chia sẻ khó khăn đời sống vật chất. Để có cái nhìn sâu hơn, cụ thể hơn, bài viết chọn chùa Phật Tích tại Thủ đô Viêng Chăn để trình bày như một trường hợp điển hình. Tuy nhiên, cũng có sự mở rộng liên hệ với các chùa khác ở Lào để thấy được tính đa diện trong từng vai trò.

Từ khóa: Vai trò; Phật giáo Việt Nam; Lào; người Việt.

Dẫn nhập

Cùng tựa lưng vào dải Trường Sơn hùng vĩ, Việt - Lào trong lịch sử và hiện tại là hai nước láng giềng có mối quan hệ “anh, em” bền chặt và đặc biệt. Do vị trí địa lý, đặc biệt do có một thời kỳ ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia hợp thành Liên bang Đông Dương, nên theo thời gian, người Việt sang sinh sống ở Lào ngày một đông, để rồi trở thành một cộng đồng.

Cộng đồng người Việt ở Lào gồm nhiều thành phần xã hội, di dân sang Lào qua các giai đoạn khác nhau, nhưng họ đều có nét chung: Là người Việt, cùng chung cảnh ngộ xa xứ, sống ở nơi đất khách quê người. Tuy có một thời gian ngắn, một số người Việt sống tụ cư thành

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 12/9/2019; Ngày biên tập: 16/9/2019; Duyệt đăng: 24/9/2019.

khu vực dưới dạng một “xóm” như người Việt ở quê nhà nhưng rồi do điều kiện làm ăn, “xóm” của người Việt không duy trì được lâu dài. Do vậy, người Việt chủ yếu sống xen cư với người Lào. Đã có tổ chức Hội người Việt Nam tại Lào, sau này là Tổng hội người Việt Nam tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, với hoạt động chủ yếu là bảo vệ quyền lợi pháp lý của Việt kiều. Dù đó là nhu cầu thiết thực nhưng chưa phải là tất cả. Trong những điều kiện và hoàn cảnh như trên, người Việt Nam tại Lào nhận thấy cần có những trung tâm vừa để đáp ứng được nhu cầu đời sống tinh thần, vừa để đáp ứng phần nào đời sống vật chất. Với họ những trung tâm ấy phải là những ngôi chùa.

Người Việt di cư đến Lào chủ yếu từ các tỉnh ở miền Bắc và miền Trung Trung Bộ Việt Nam. Đây là địa bàn cư dân từ ngàn năm nay gắn bó với Phật giáo Bắc truyền. Chùa Phật giáo nói chung và chùa Phật giáo Bắc truyền nói riêng có vai trò trong việc quy tâm cộng đồng dân cư làng xóm. Hiện diện tại Lào, Phật giáo Việt Nam thông qua các ngôi chùa đã và đang giữ vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng người Việt tại xứ sở này.

Vai trò của Phật giáo Việt Nam trong đời sống cộng đồng người Việt tại Lào thể hiện qua các ngôi chùa là hết sức đa dạng, phong phú. Trong khuôn khổ bài viết cũng như nguồn tư liệu thu thập được, chúng tôi tập trung phân tích 3 vai trò mà theo chúng tôi giữ vai trò chủ đạo, đó là: Là chỗ dựa vững chắc tinh thần; Là nơi liên kết cộng đồng; Là nơi chia sẻ khó khăn về vật chất. Các vai trò trên được bài viết chủ yếu đề cập thông qua các hoạt động tại chùa Phật Tích ở Viêng Chăn. Tuy nhiên ở từng vai trò, bài viết có mở rộng đến các hoạt động cùng vấn đề nghiên cứu ở một số chùa Phật giáo khác của người Việt ở Lào để có được cái nhìn tổng thể. Nhưng trước hết, bài viết bắt đầu từ việc giới thiệu khái quát về chùa Phật Tích ở Viêng Chăn và vị sự trụ trì chùa hiện nay.

1. Chùa Phật Tích ở Viêng Chăn và vị sự trụ trì

1.1. Chùa Phật Tích - Viêng Chăn

Chùa Phật Tích - Viêng Chăn là cách gọi tắt của chùa Phật Tích của người Việt tại Thủ đô Viêng Chăn của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào¹. Đây là một trong 14 ngôi chùa Phật giáo Việt Nam tại

Lào². So với một số ngôi chùa Việt ở Lào, chùa Phật Tích - Viêng Chăn có tuổi đời muộn hơn³.

Chùa Phật Tích còn được gọi là *Phật Tích Linh Ứng Tự*. Chùa tọa lạc ở đường Noong Bon, quận Xay Sết Thả, thủ đô Viêng Chăn, Lào. Người khai sáng ra chùa là Ni sư Thích Nữ Diệu Thiện (thê danh Đình Thị Ong). Quá trình thành lập chùa gắn với hai sự tích.

Sự tích thứ nhất: Vào tiết Thanh minh năm Bính Tuất (1956) khi thấp hương cúng Phật ở một am thờ trong khu vực nghĩa trang của người Việt gần chợ Sáng, Thủ đô Viêng Chăn, Ni sư nghe tiếng gọi thì thầm bên tai, giật mình mở mắt thấy có pho tượng Phật đã mục nát, không hương khói, hoa quả, và chư linh không người thăm viếng cúng bái, Ni sư bỗng nhiên phát tâm nguyện sẽ trùng tu am thờ, sửa sang tượng Phật làm nơi tu tịnh và tế độ vong linh. Trở về chùa Bàng Long nơi ni sư đang tu tập, Ni sư đem chuyện thưa với Hòa thượng bốn sư - Đức Trưởng lão Hòa thượng Thích Nhật Liên. Được Hòa thượng đồng ý, Ni sư sau đó ngày đêm dồn tâm trí mở rộng, tôn tạo am thờ. *Tên gọi Phật Tích Linh Ứng Tự* ra đời từ đó.

Sự tích thứ hai: Một vị hòa thượng từ Thái Lan sang Lào mang theo cây Bồ đề ở Bồ Đề Đạo tràng tìm đất linh để ươm trồng cây thiêng. Khi đến Viêng Chăn, như một sự thiêng liêng dẫn lộ, Hòa thượng đã dừng bước trước ngôi am thất nơi Ni sư Thích nữ Diệu Thiện đang trụ trì. Sau khi hiểu rõ câu chuyện, Ni sư cùng Hòa thượng thành kính trồng cây Bồ đề trước am thất. Theo ngày tháng cây Bồ đề đâm cành, xanh lá, tỏa bóng khắp sân chùa.

Nhờ đức độ tu tập của Ni sư mà Phật tử quanh vùng tìm đến quy ngưỡng, chùa cảnh dần được mở mang. Cộng đồng người Việt vân tập ngày một đông. Chùa còn là nơi cứu chữa, che chở cho nhiều dân thường cũng như chiến sỹ cách mạng. Vì vậy chùa được Hoàng thân Suphanuvong khen ngợi, công nhận Phật Tích Linh Ứng Tự là cơ sở tôn giáo tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Chùa được cấp con dấu, hoạt động có tư cách pháp nhân.

Nhận thấy sức khỏe ngày một yếu, năm 1990, Ni sư về Việt Nam gặp Hòa thượng Thích Thanh Tứ trụ trì của Quán Sứ - Hà Nội xin cho hai sư tăng là Thích Minh Quang và Thích Minh Nguyệt sang Viêng

Chấn tiếp tục duy trì ngọn đèn thiền Phật giáo Bắc truyền trong cộng đồng người Việt.

Năm Quý Mùi (2003) Ni sư Thích Nữ Diệu Thiện qua đời, Đại đức Thích Minh Quang tiếp tục sự nghiệp hoằng dương Phật pháp của Ni sư. Trong điều kiện chính điện bị xuống cấp, cơ sở chật hẹp, Đại đức Thích Minh Quang cùng chư tăng, Phật tử phát tâm lần lượt xây dựng ngôi chùa hai tầng, tầng trên làm tăng xá, tầng dưới làm nhà bếp và phòng khách; trùng tu ngôi chính điện hai tầng, tòa tháp 7 tầng, nhà tổ và nhà thờ linh cốt. Công việc được tiến hành từ năm 2008 đến ngày 19/11/2010 thì hoàn tất. Trong đại lễ khánh thành, Đại đức Thích Minh Quang và Đức đức Thích Minh Nguyệt tuyên bố đổi tên chùa Phật Tích Linh Ứng Tự thành chùa Phật Tích.

Một sự kiện không thể không nhắc đến, đó là tháng 11/2018, Chính phủ và Giáo hội Phật giáo hai nước Việt - Lào đã cho phép thành lập Ban Điều phối Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Lào. Thượng tọa Thích Minh Quang được cử làm Trưởng ban. Chùa Phật tích được chọn văn phòng. Từ đây chùa Phật Tích càng có vị thế đối với các ngôi chùa Việt ở Lào cũng như cộng đồng người Việt ở Lào⁴.

1.2. Vị sư trụ trì

Nếu như Ni sư Thích Nữ Diệu Thiện có công khai sáng chùa Phật Tích thì Đại đức và bây giờ là Thượng tọa Thích Minh Quang là người có công đầu duy trì, thấp sáng ngọn đèn thiền Phật giáo Bắc truyền Việt Nam tại chùa Phật Tích ở Lào.

Thượng tọa Thích Minh Quang (thế danh Đinh Văn Đức) sinh ngày 24/01/1970, quê xã Trục Chính, Nam Trục, Nam Định. Chuyển du ngoạn ở Lào năm 1990 như một nhân duyên đã giác ngộ Phật pháp để cậu thanh niên Đinh Văn Đức phát tâm xuất gia. Ni sư Thích nữ Diệu Thiện là người thể phát xuất gia cho Đinh Văn Đức với pháp danh Minh Quang. Ni sư gửi Tiểu tăng Minh Quang về chùa Quán Sứ, Hà Nội, Việt Nam nương oai đức của Trưởng lão Hòa thượng Thích Thanh Tứ.

Năm 1994, Đại giới đàn chùa Quán Sứ, Hà Nội, Tiểu tăng Minh Quang được thụ giới Tỳ kheo, nhận Trưởng lão Hòa thượng Thích Thanh Tứ làm Hòa thượng Bổn sư. Nhận thấy Tỳ kheo Thích Minh

Quang có nhân duyên lớn với cộng đồng Phật tử ở Lào, nên sau một năm, Hòa thượng Bôn sư Viện chủ chùa Quán Sứ đã cử Tỳ kheo Thích Minh Quang trở lại Thủ đô Viêng Chăn - Chùa Phật Tích, hỗ trợ Ni sư Thích nữ Diệu Thiện, lúc này đạo thọ đã cao trong các hoạt động Phật sự, phụng sự đời sống tâm linh cho bà con Phật tử người Việt tại đây.

Năm 1995, để thuận duyên hoằng pháp tại xứ sở mà Phật giáo Nam truyền/Theravada là quốc giáo, Tỳ kheo Minh Đăng Quang được Hòa thượng Bôn sư cho phép cầu y chỉ với Trưởng lão Hòa thượng Boum ma simaphome - hiện là Phó Chủ tịch Giáo hội Liên minh Phật giáo Lào, trú trì chùa Bản Phái. Bản Phái là nơi tọa lạc của chùa Phật Tích.

Năm 2003, sau 49 ngày viên tịch của Ni sư Thích nữ Diệu Thiện, Đại đức Thích Minh Quang được tăng chúng và Phật tử ở vùng Viêng Chăn công cử đảm nhận trú trì chùa Phật Tích để duy trì mạng mạch Phật giáo Bắc truyền.

Năm 2008, Đại đức Thích Minh Quang cho trùng tu ngôi chính điện chùa Phật tích và được khánh thành vào năm 2010.

Tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022), Đại đức Thích Minh Quang được tấn phong giáo phẩm Thượng tọa.

Năm 2018 với nhiều thành tích trong các hoạt động Phật sự, góp phần quan trọng vun đắp mối quan hệ đặc biệt giữa hai giáo hội Phật và hai dân tộc Việt - Lào, Thượng tọa Thích Minh Quang được Trung ương Giáo hội hai nước Việt, Lào suy cử đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban Điều phối Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở Lào cho đến nay.

Với trách nhiệm quan trọng đối với sự nghiệp phát triển Phật giáo, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở hải ngoại, Thượng tọa đã không quản dấn thân, không quản gian lao trong các hoạt động Phật sự, hoạt động an sinh xã hội, luôn nêu cao tinh thần phụng sự chúng sinh là thiết thực cúng dường chư Phật⁵.

2. Chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào chỗ dựa vững chắc tinh thần người dân Việt ở Lào

Tiến hành khảo sát 14 ngôi chùa Việt đang hiện diện tại Lào cho thấy hầu hết các ngôi chùa buổi đầu tạo dựng đều do một hoặc một vài người Việt hưng công. Việc hưng công thường bắt đầu bằng việc mua

hoặc hiến đất. Chùa Việt tại Lào không có trường hợp cải gia vi tự, cũng không có trường hợp chính quyền sở tại cấp đất để dựng chùa. Do điều kiện kinh phí của cộng đồng cư dân/Phật tử, chùa Việt tại Lào có cơ ngơi khang trang như hiện tại đều phải trải qua nhiều lần xây, sửa, trùng tu, nâng cấp. Mỗi lần như vậy đều là sự chung tay góp công của, của cộng đồng cư dân/Phật tử. Khi chùa được tạo dựng, cư dân cử người về nước thỉnh sư trụ trì. Cộng đồng chăm lo, tạo điều kiện cho sư hoạt động Phật sự, chăm nom, gìn giữ chùa cảnh. Ngôi chùa vì vậy trở thành ngôi nhà chung của cộng đồng cư dân/Phật tử. Đây là ngôi nhà chung đặc biệt - ngôi nhà chung thiêng với không gian thiêng. Ở đó là chỗ dựa vững chắc đời sống tinh thần của cộng đồng.

Là những mảnh vỡ của các cộng đồng cư dân khác nhau, không được tụ cư theo xóm làng, cộng đồng cư dân/Phật tử đã chọn ngôi chùa để gắn cuộc đời của mình. Theo đó là từ khi sinh ra, trưởng thành, về già cho đến khi qua đời. Dù xa xứ, là thế hệ thứ nhất hay thế hệ thứ hai, ba, tư,... người Việt ở Lào vẫn là người Việt. Hầu hết họ dưới các hình thức khác nhau đều gắn bó với ngôi chùa. Sang làm ăn, sinh sống ở Lào - một đất nước mà Phật giáo Nam truyền/Theravada là quốc đạo, khiến họ càng có điều kiện gắn bó với Phật giáo, cụ thể là với chùa Phật.

Những cặp vợ chồng hiếm muộn con cái đến chùa tụng kinh, niệm Phật cầu gia hộ, đặc biệt là đến ban thờ Quan Thế Âm xin sớm được có “tin mừng”. Khi đã có “tin mừng”, họ tụng kinh, niệm Phật gia hộ cho được an thai, được sinh nở mẹ tròn con vuông. Thường thì tín chủ tự cầu xin, rất ít khi nhờ sư trụ trì.

Trẻ sinh ra khi tròn tháng thì cúng mụ, lễ cúng thường tổ chức tại gia đình nhưng có mời nhà sư đến hành lễ kết hợp với cầu an cho gia đình. Nếu trẻ bị sài đẹn, hay ốm, chậm lớn, gia đình đưa lên chùa bán khoán. Khi trẻ 13 tuổi, gia đình xin lễ “chuyện” về. Nghi thức bán khoán đơn giản. Nếu do nhà sư thực hiện, có niệm Phật cầu gia hộ, tụng lục tự (Nam Mô A di đà Phật), nhà sư thay mặt tín chủ dâng lời cầu xin cho con trẻ khỏe mạnh, hay ăn chóng lớn. Cuối cùng là tụng đọc hồi hướng. Cũng có khi gia đình xin nhà sư đặt tay lên đầu con trẻ được xem là nhận năng lượng của nhà tu hành. Hoặc nhờ uy lực tu

hành của nhà sư mà tà ma bị xua đuổi khỏi con trẻ. Đó là trong trường hợp gia đình quan niệm con trẻ bị tà ma “nhập”. Nếu gia đình con trẻ tự cầu xin Tam Bảo gia hộ, thủ tục đơn giản hơn. Nhưng dù làm theo hình thức nào thì gia đình con trẻ đều thấy yên tâm. Theo họ con trẻ đã được tam bảo gia hộ, tiếp năng lượng.

Khi đến tuổi trưởng thành, một số đôi uyên ương đến chùa thực hiện lễ thành hôn được gọi là *Lễ Hằng Thuận*. Lễ Hằng thuận cho đôi uyên ương được thực hiện ở chùa Việt từ khi nào, do ai khởi xướng hiện vẫn chưa có lời đáp thỏa đáng. Phần đông các nhà nghiên cứu cho rằng lễ Hằng thuận xuất hiện trong Phong trào Chấn hưng Phật giáo từ nửa đầu thế kỷ XX. Hiện Giáo hội Phật giáo chưa có một văn bản cụ thể quy định nghi thức tiến hành lễ Hằng thuận. Tỳ kheo Thích Chơn Không viết: “Hằng thuận là luôn luôn hòa thuận với nhau, vì có hòa thuận cuộc sống lứa đôi mới hạnh phúc, an lạc; muốn hòa thuận thì phải có trách nhiệm và lòng chung thủy với nhau, như thế cuộc sống mới có ý nghĩa. Ngược lại chỉ là khổ lẫn nhau; dẫn đến gây gổ bạo hành và tan vỡ. Thế nên lễ Hằng thuận là một phần nghi thức cần có trong ngày thành hôn của đôi bạn trẻ, có nghĩa là ngoài những nghi lễ theo truyền thống dân tộc, là người Phật tử, chúng ta nên tổ chức thêm lễ Hằng thuận”⁶. Tỳ kheo Thích Chơn Không đã cho biết tiến trình một buổi lễ Hằng thuận ở chùa dưới sự thực hành của nhà sư gồm các bước: Kệ dâng hoa quả; Nguyên hương; Kệ Pháp vương; Quán tưởng; Đánh lễ Tam bảo; Kệ khen cảnh dương; Kệ sái tịnh; Chú Đại bi; Kệ khen Phật; Kệ an lành; Truyền Tam quy, Ngũ giới; Huấn thị... ký tên và trao giấy chứng nhận lễ Hằng thuận; Kệ chúc phúc; Hồi hướng; Phục nguyện; Ba tự quy y.

Lễ Hằng thuận cho đôi uyên ương người Việt tại các ngôi chùa Việt ở Lào diễn ra đơn giản hơn ở trong nước. Tác giả Nguyễn Văn Toàn cho biết: “Nghi lễ được diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm tại chính điện của chùa với sự chứng minh của Chư Phật và chư tăng ni, Phật tử. Đôi uyên ương quỳ ở phía trước, người thân, bạn bè trong trang phục truyền thống, được sắp xếp ở hai bên và tất cả cùng hướng về Tam bảo. Khi ổn định xong, sư trụ trì cùng mọi người tiến hành dâng hương, đánh lễ Phật và tụng kinh chúc phúc cho tân

lang, tân nương. Nếu đôi bạn trẻ chưa quy y thì sẽ làm lễ cho quy y và đặt pháp danh. Trọng tâm của buổi lễ Hằng thuận là thời pháp của sư trụ trì về bốn phận của người làm vợ và trách nhiệm của người làm chồng, liên hệ đến hôn nhân và hạnh phúc gia đình theo truyền thống văn hóa Việt, bảo đảm đời sống gia đình Phật tử hạnh phúc, bền vững. Nhân dịp này cô dâu, chú rể cũng được hướng dẫn đánh lễ niệm ân dưỡng dục cha mẹ, nội ngoại hai bên và giao bái để thể hiện sự bình đẳng giữa vợ và chồng”⁷. Tiếp theo là các bước, cô dâu, chú rể trao nhẫn cho nhau, sư trụ trì giảng về sự trao nhẫn. Được tổ chức nơi Phật điện trang nghiêm dưới sự trụ trì của nhà sư, sự chứng kiến của chư tăng, ni, của gia đình nội ngoại và bạn bè, lễ Hằng thuận trở nên thiêng hóa. Những cử chỉ và lời giao hứa của đôi uyên ương sẽ theo họ suốt hành trình cuộc đời cho đến khi họ nhắm mắt xuôi tay về với tiên tổ. Mỗi khi gia đình có chuyện “com chẳng lành, canh chẳng ngọt”, những “kỷ niệm thiêng” lại ùa về chế ngự để họ trong điều kiện có thể tiếp tục cuộc đời hằng thuận.

Lễ mừng thọ, một hình thức tri ân của con cháu đối với công đức cù lao của bậc sinh thành dưỡng dục. Lễ mừng thọ ở trong nước có thể được tổ chức ở đình hoặc chùa làng. Cũng có khi do chính quyền, mặt trận hay hội phụ lão tổ chức ở nhà văn hóa thôn. Người Việt ở Lào tổ chức lễ mừng thọ có thể ở tại gia đình, mời nhà sư đến hành lễ, cũng có khi tổ chức tại chùa dưới sự chủ trì của nhà sư, thường là sư trụ trì. Lễ mừng thọ bắt đầu đối với người 70 tuổi.

Tài liệu khảo sát ở chùa Phật Tích cho thấy, lễ mừng thọ tổ chức ở chùa này vào một ngày định sẵn trong dịp Kiết hạ. Phật giáo ở Lào chư tăng ni ít, số lượng Phật tử hoặc người có cảm tình với Phật giáo tại từng ngôi chùa không nhiều. Phật giáo Việt Nam tại Lào không tổ chức An cư Kiết hạ tập trung, không có trường hạ như Phật giáo Bắc truyền ở trong nước. Thường thì tăng, ni với sự tham dự của Phật tử ở chùa nào, tổ chức an cư kiết hạ tại chùa đó. Tín đồ tùy theo điều kiện thu xếp thời gian đến chùa nghe pháp, tụng kinh. Nhà sư trụ trì tổ chức cho tín đồ tu bát quan trai giới (tu một ngày an lạc). Trong mùa an cư, kiết hạ, nhà sư trụ trì, Thượng tọa Thích Minh Quang chọn một ngày tổ chức mừng thọ cho người từ 70 tuổi trở lên. Ngày đó chùa

Phật Tích được quét dọn, trang hoàng với hoa tươi, đèn nến sáng rõ. Các cụ ông, cụ bà tuổi từ 70 trở lên xúng xính trong bộ quần áo dài màu đỏ, in chữ thọ, cụ ông khăn đóng, cụ bà khăn vành màu đỏ được con cháu đưa đến chùa rước lên Phật điện. Trước Phật điện với hương hoa thơm ngát, đèn nến lung linh sau nghi thức niệm Phật cầu gia hộ, sư trụ trì Thích Minh Quang tụng kinh, chúc phúc cho người cao tuổi thêm tuổi, trường thọ sống khỏe mạnh, sống lâu làm rường cột cho con cháu theo một quan niệm “con có cha như nhà có nóc”. Nhân đó sư trụ trì giảng dạy cho về công ơn sinh thành dưỡng dục của bố mẹ, ông bà và phương pháp báo ân theo tinh thần Phật giáo. Tiếp đến là nghi thức con, cháu mỗi gia đình bê một chậu nước đến rửa chân cho bố/mẹ (ông/bà). Họ cùng thành kính quỳ lạy niệm ân đức bố/mẹ (ông/bà), bày tỏ lòng ân hận, nhận lỗi lầm của mình đối với bố/mẹ (ông/bà) và hứa sẽ cố gắng sửa chữa. Không ít người trong số họ nước mắt lưng tròng, nghẹn ngào hồi lâu mới nói nên lời.

Trong bầu không khí linh thiêng chốn Già Lam, được chứng kiến việc làm và lời hứa tri ân của con cháu, được sư trụ trì tụng kinh, niệm Phật, người được mừng thọ được tiếp thêm sinh khí, xua đi những mệt nhọc của tuổi già, tha thứ cho những sai lầm mà con, cháu mắc phải. Lễ mừng thọ tại chùa Phật Tích nói riêng và chùa Việt tại Lào nói chung là dịp để các thành viên trong gia đình qua đó gắn kết với nhau. Những nỗi niềm khúc mắc qua đó được giải tỏa.

Lễ tang, nghi lễ cuối cùng nhưng quan trọng vào bậc nhất trong nghi lễ vòng đời. Người Việt ở Lào vẫn giữ quan niệm “nghĩa tử là nghĩa tận”, nghi thức tiễn biệt người qua đời vì vậy luôn được tổ chức trang nghiêm, cẩn trọng để tránh “ma chê, cưới trách”. Quan niệm chết lành và chết dữ, nghi thức tang ma theo đó được thực hành tương xứng. Với những người chết dữ (chết bất đắc kỳ tử, chết do tai nạn xe cộ, sét đánh, do trùng tang) thì hài người quá cố không đưa về nhà sợ ảnh hưởng đến cộng đồng mà đưa thẳng đến chùa thường là chùa Lào để tổ chức tang lễ, sau đó hỏa thiêu. Tro cốt có thể gửi ở chùa Lào hoặc chùa Việt, cũng có khi đưa về nước.

Với những người chết lành (chết vì tuổi cao, sức yếu) thì hài thường quản tại nhà. Thời gian này thân chủ thỉnh nhà sư đến tụng

kinh, niệm Phật để hương linh người quá cố sớm được siêu thoát. Sự xuất hiện của nhà sư với lời kinh, tiếng kệ của tạng chủ và con cháu của họ xua đi phần nào sự u buồn vĩnh viễn tiễn biệt một người thân.

Khi phát tang, nhập quan, đưa thi hài người qua đời ra nghĩa trang một lần nữa nhà sư lại là điểm tựa tinh thần cho gia quyến người qua đời. Nhà sư tụng kinh, niệm Phật, tiếp dẫn hương linh đến nơi an táng. Ở một số tỉnh, thành có đông người Việt sinh sống đều có nghĩa trang an táng riêng. Phần lớn nghĩa trang đều có nhà quản và miếu thờ thần. Nghĩa trang người Việt ở Viêng Chăn và Luang Prabang có cả chùa thờ Phật. Trước khi hạ huyệt, người qua đời một lần cuối được nhà sư và cộng đồng tụng kinh, khấn trình thành hoàng bản cảnh cho hương linh được an trú tại nghĩa trang.

Sau một tuần kể từ ngày mất, thân quyến người qua đời tổ chức lễ cúng thất. Lễ cúng thất có thể tổ chức tại gia, cũng có khi tổ chức tại chùa. Theo Nguyễn Văn Thoàn, “Thực tế cho thấy, tang quyến vẫn muốn cúng ở nhà để con cháu được tụ họp và qua lời kinh, tiếng kệ gia đình cũng được ấm cúng hơn, nhưng vì ở Lào không có nhiều nhà sư Việt để hàng tuần về nhà cúng, nên phần lớn đều đưa lên chùa. Về mặt tâm linh, người Việt ở Lào tin rằng, cúng tuần thất ở chùa, hương linh sẽ được nương nhờ vào oai lực “đức chúng như hải”, vừa có sư, vừa có nhiều Phật tử tụng kinh cầu siêu, hồi hướng công đức cho người mất”⁸.

Các lần cúng thất tiếp theo hoặc tang quyến thỉnh sư về nhà hoặc tổ chức ở nhà. Cuối cùng là lễ cúng chung thất (7 tuần thất - 49 ngày theo quan niệm Phật giáo). Ngày này nếu người mất chưa quy y Tam Bảo sẽ được nhà sư tổ chức cho quy y. Cùng với đó còn là các nghi thức nhà sư đánh lễ Phật, đặt linh vị làm lễ tắm vong, với ý nghĩa giúp hương linh gội sạch nghiệp, quy y Tam Bảo. Nhà sư và mọi người trong tang quyến tụng kinh, cầu siêu, hồi hướng chúc lành cho hương linh, cuối cùng nhà sư tiếp dẫn linh vị trở lại gian nhà thờ vong, cúng cơm cho vong.

Người qua đời còn được nhà sư tụng kinh, cầu siêu vào dịp người mất được 100 ngày, giỗ đầu (tiểu tường), đại tường (mãn tang) và đưa di ảnh lên bàn thờ gia tiên, không còn thờ riêng như trước.

Một số chùa, như chùa Phật Tích - luôn có quan tài đóng sẵn để giúp những người qua đời mà gia chủ là người nghèo túng không có tiền lo hậu sự. Với những người Việt sang Lào làm ăn sinh sống một mình gặp tai nạn hay bệnh trọng khi qua đời không có người thân, nhà sư cùng ban hộ niệm lo “hậu sự”, thường là hỏa táng. Tro cốt được thu lại đựng trong cốt, tạm lưu ở nhà quán ở nghĩa trang, chờ người thân của người quá cố trong nước sang nhận.

Các chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào đều dành riêng một gian để thờ vong. Gian này có thể ở phía sau Phật điện. Cũng có khi chùa dành một gian thờ riêng. Hoặc có chùa kết hợp thờ vong với gian thờ tổ với chính giữa là Tổ sư Bồ đề Đạt ma, bài vị hay di ảnh tăng, ni trụ trì chùa qua đời. Quan niệm dân gian vong người qua đời được thờ cúng tại chùa hàng ngày được hương khói, được nhà sư tụng niệm sẽ sớm siêu thoát.

Người Việt ở Lào vẫn giữ phong tục dọn dẹp, sửa sang phần mộ vào tháng Chạp (tháng 12 AL) hoặc tiết Thanh minh. Mỗi chùa tùy theo điều kiện và nhu cầu của cộng đồng mà có những hình thức tổ chức khác nhau. “Nhằm ngày Thanh minh hàng năm, chùa Phật Tích kết hợp với Hội người Việt Nam ở Thành phố Viêng Chăn, thiết lập đàn lễ, luân phiên tụng kinh, tọa thiền suốt đêm ở nghĩa người Việt kiều. Đàn lễ không những có sự tham dự của sư Việt mà còn có cả sư Lào. Tại mỗi phần mộ dù có thân nhân hay không đều được dâng lễ, thắp hương, nén. Dù là bát nước, nén hương thì đều cho thấy tấm lòng tưởng nhớ đến bà con ruột thịt đã khuất”⁹.

Điểm tựa tinh thần người Việt ở Lào trước hết là của mỗi cá nhân. Nếu ở trong nước, mỗi cá nhân có rất nhiều điểm tựa: gia đình (vợ/chồng, con/cháu, ông/bà), gia tộc, họ tộc, xóm, ngõ, các đoàn thể chính trị xã hội... và chùa thì khi sang Lào làm ăn sinh sống, một số người thân cô, thế cô, gia đình dù có trải qua một vài đời cũng chưa phải là số đông. Với ít sự lựa chọn làm điểm tựa tinh thần thì ngôi chùa với tăng, ni là điểm tựa tinh thần tốt nhất, vững chắc nhất. Ở đó vừa là điểm tựa thiêng vừa là điểm tựa trần thế. Mỗi người đều bình đẳng trước chư Phật từ bi, được tăng, ni đón tiếp như nhau, họ không bị mặc cảm bởi thân phận hay vị trí xã hội của mình. Đặc biệt họ được

dịp bày tỏ hết “tâm can” mà không sợ bị lợi dụng, lừa lọc. Đạo Phật qua các ngôi chùa Việt với chư tăng, ni luôn theo sát “hành trình” cuộc đời mỗi con người từ khi họ lọt lòng mẹ, trưởng thành, về già, qua đời và được cúng giỗ. Nhờ điểm tựa này không ít người đã thắng vượt lên số phận, yên tâm làm ăn lâu dài. Nhờ điểm tựa mà nhiều gia đình trở nên an lạc có cuộc sống hạnh phúc.

3. Chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào - Nơi quy tâm, liên kết, cố kết cộng đồng người Việt tại Lào

Không ở đâu phương châm “bán anh em xa mua láng giềng gần” lại thể hiện rõ trong những người xa xứ, trong đó có người Việt ở Lào. Bị “bứng” ra khỏi gia đình, khỏi dòng họ, xóm làng... sống xen cư với người Lào, người Việt luôn khao khát có một cộng đồng để chia sẻ, để trợ giúp nhau khi khó khăn, hoạn nạn, khi có “công lên, việc xuống”. Nếu như với mỗi cá nhân, ngôi chùa, chư tăng, ni là điểm tựa tinh thần thì với cộng đồng người Việt ở Lào ngôi chùa là nơi quy tâm, liên kết, cố kết cộng đồng.

Vai trò của chùa trong cố kết cộng đồng diễn ra đa dạng. Trước hết là sự tham dự vào những nghi lễ liên quan đến vòng đời người. Trừ nghi lễ thôi nôi hoặc bán khoán trẻ cho chùa, các nghi lễ như: Hằng thuận, mừng thọ, tang lễ đều có sự tham gia của cộng đồng. Cư trú xa cách nhau, lo bươn trải mưu sinh chỉ có dịp tham dự vào các nghi lễ trên, người Việt ở Lào mới có cơ hội gặp nhau, giao lưu, liên kết. Đặc biệt trong tang lễ, một trong công việc quan trọng của người Việt. Trong môi trường đất khách, quê người, cộng đồng người Việt quy tụ nhau, cùng chia sẻ với tang quyến tụng kinh cho người qua đời, giúp tang quyến lo mồ yên, mả đẹp cho người qua đời. Mỗi mùa an cư kiết hạ, Phật tử đến chùa thụ Bát quan trai giới, tu một ngày an lạc ngoài việc tu tập theo giới luật các Phật tử có dịp thân quen, giao lưu, chia sẻ.

Khảo sát các ngôi chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào cho thấy các chùa đều có bảng ghi rõ các ngày lễ hội. Đó là các ngày lễ như: Lễ cầu an đầu năm; Lễ Phật đản; Lễ Vu lan - Báo hiếu; Lễ Rằm tháng Mười. Ngoài ra, từng chùa có thể có thêm một vài lễ, chẳng hạn như lễ giỗ các tăng, ni trụ trì, hay tổ chức đón giao thừa đặc biệt là lễ tết Trung thu cho thiếu nhi.

Vào những ngày lễ trên, người Việt ở Lào thường thu xếp công việc để tham dự. Chùa Việt tại Lào thông qua những lễ hội trên trở nên điểm quy tâm, nơi liên kết và cố kết cộng đồng người Việt. Cũng như ở trong nước, lễ hội Phật giáo tại các ngôi chùa ở Lào là dịp để người Việt sống đời sống tâm linh, cộng cảm đời sống tinh thần, trao truyền cho nhau những nét đẹp văn hóa cội nguồn Việt tộc và bồi đắp duy trì đoàn kết cộng đồng. Sự đoàn kết cộng đồng đôi khi vượt ra ngoài khuôn khổ của sự khác biệt về niềm tin tôn giáo. Tại chùa Pháp Hoa ở Savannakhet, khi chùa tổ chức lễ, người Việt là tín đồ Công giáo cũng đến tham dự¹⁰. Do tính đặc thù, các chùa Việt ở Lào tổ chức lễ cầu an vào ngày rằm tháng Giêng. Ấy là theo quan niệm “Lễ Phật quanh năm không bằng ngày rằm tháng Giêng”. Ngày này, người Việt tề tựu về chùa xin sớ cầu an, dâng sao giải hạn cũng là ngày mọi người họp mặt chúc nhau đầu năm sức khỏe, công việc làm ăn thuận lợi, phát đạt. Bởi ngày tết, người Việt ở Lào có người về Việt Nam ăn tết, có người đi du lịch,... Lễ rằm tháng Giêng với người Việt ở Lào như một lễ hội. Tuy không có cuộc lễ đi kiệu với cờ phướn, tấu nhạc nhưng không vì vậy mà kém phần vui bởi phần hội. Gặp nhau đầu năm, tay bắt mặt mừng, trao cho nhau những lời chúc tụng, cùng dự bữa cơm chay đầu xuân tại chùa tạo nên sự cộng cảm, cộng sinh, sự thân mật tộc Việt con Lạc cháu Hồng, con Rồng cháu Tiên.

Lễ Phật đản là lễ hội Phật giáo tiếp theo có vai trò cố kết cộng đồng. Trước ngày lễ, cộng đồng đã có mặt ở chùa để dựng đàn lễ, quét dọn, trang hoàng chùa cảnh. Ở những chùa có tổ chức văn nghệ như chùa Trang Nghiêm ở Champasak, chùa Bảo Quang Savannakhet trước đó các thành viên của Ban Văn nghệ lo tập luyện văn nghệ, tập múa hay các hoạt cảnh. Sau nghi lễ, người dân xếp hàng lần lượt múc nước tắm Phật. Về đêm là liên hoan văn nghệ mừng Đức Phật đản sinh với các tiết mục “tự biên, tự diễn”, “cây nhà, lá vườn” nhưng là sáng tạo, là công sức của cộng đồng. Đã có những nam thanh, nữ tú qua mỗi kỳ văn nghệ mừng Phật đản sinh có dịp gặp gỡ, tìm hiểu để nên vợ nên chồng.

Không rằm rộ, náo nhiệt như lễ rằm tháng Giêng cũng như lễ Phật đản sinh, lễ Vu lan - Báo hiếu nhìn từ góc độ cố kết cộng đồng tại các ngôi chùa Việt ở Lào lại có sắc thái riêng. Nghi thức cài hoa hồng trên

áo ở trong nước được đưa sang thực hiện. Qua nghi lễ con cháu được dịp tri ân cha mẹ, ông bà thắt chặt tình cảm gia đình. Trong tháng Bảy, người Việt ở Lào thường đến chùa tụng kinh, niệm Phật, phóng sinh, bố thí, ăn chay... để báo hiếu cho cha, mẹ... Đặc biệt rằm tháng Bảy là ngày kết thúc ba tháng an cư kiết hạ. Tăng, ni qua đó thêm một tuổi hạ. Trong ngày lễ khánh tuế của chư tăng, ni, cộng đồng cùng tụ họp dâng y cúng dường chư tăng, ni.

Theo truyền thống Phật giáo Bắc truyền còn có lễ rằm tháng Mười tại chùa. Song, vì các lý do khác nhau, lễ này không được người Việt ở Lào tổ chức.

Trong điều kiện sống xen kẽ với người Lào, ít có dịp giao lưu, không có địa điểm để gặp gỡ, chùa Việt ở Lào vì vậy trở thành trung tâm điểm của người Việt. Tham dự các lễ hội Phật giáo, các nghi lễ vòng đời, đến chùa tụng, niệm Phật... là dịp để người Việt ở Lào có kết cộng đồng. Tại cơ sở thờ tự, sự cổ kết được thiêng hóa với sức mạnh tâm linh.

4. Chùa Phật giáo Việt Nam tại Lào - Nơi chia sẻ khó khăn đời sống vật chất cho người Việt ở Lào

Với những chính sách đổi mới của Việt Nam và Lào, đặc biệt là Hiệp định về miễn thị thực cho công dân hai nước, từ cuối thế kỷ XX đến nay ngày càng có nhiều người Việt với các hình thức khác nhau đến Lào làm ăn, sinh sống. Có một bộ phận làm công việc xây dựng, buôn bán đồng nát, giúp việc,... bấp bênh về thu nhập và hay gặp rủi ro nghề nghiệp. Trong điều kiện có thể, chư tăng, ni cùng với những người Việt hảo tâm góp phần chia sẻ một phần khó khăn đời sống vật chất cho họ. Điển hình là chùa Phật Tích. Dưới sự trụ trì của Thượng tọa Thích Minh Quang, những người qua đời nhà nghèo được chùa chu cấp quan tài. Hàng năm, bắt đầu từ ngày mừng một cho đến sau ngày rằm tháng Bảy Âm lịch, hàng ngày vào buổi trưa, chùa Phật Tích đều tổ chức cơm chay tự chọn miễn phí cho mọi người đến ăn.

Rằm Trung thu, sư trụ trì tổ chức “Đêm hội Trăng rằm” vui tết, phá cỗ trông trăng, phát quà cho các em học giỏi, cho các em thiếu nhi con em nhà nghèo vượt khó. Phần thưởng là những tập vở, cây bút... vừa có giá trị vật chất, nhưng hơn cả là giá trị tinh thần. Nơi đất Phật, phần

thường do sự trụ trì trực tiếp trao là nguồn cổ vũ động viên các em cố gắng nỗ lực vươn lên trong học tập làm người có ích. Tại chùa Pháp Hoa ở Savanakhet còn mở lớp học tình thương cho con em nhà nghèo không có điều kiện đến trường.

Các chùa Phật giáo Việt Nam ở Lào đều có ban hộ niệm lo tụng niệm cho người hấp hối hoặc ốm đau lâu ngày không có khả năng khỏi bệnh sớm được chết lành. Phật tử trong Ban Hộ niệm lo tụng kinh cầu siêu tuần thất cho người mất tại chùa hoặc tư gia mà không đòi hỏi công xá. Khi dựng chùa, một số tăng, ni đã lo việc mua đất làm nghĩa trang để người Việt có nơi an táng riêng mà không phải bỏ tiền mua đất. Người Việt ở Lào qua đời muốn thiêu xác nếu là người tứ cố vô thân hoặc gia cảnh khó khăn, nhà sư vận động Phật tử và những nhà hảo tâm quyên góp tài chính để lo hậu sự. Cũng có khi lo chôn cất cho họ được mồ yên mả đẹp. Tại chùa Phật Tích luôn có quan tài từ thiện cho người nghèo.

Vào dịp tết cổ truyền, một số chùa trao quà tặng cho Phật tử có đóng góp với chùa và quà tặng cho những Phật tử khó khăn. Nhờ đó những Phật tử nghèo được đón tết như những gia đình khác. Một số gia đình người Việt gặp phải những biến cố như tai nạn, bị bệnh trọng... chư tăng, ni đều kêu gọi cộng đồng, nhất là các nhà hảo tâm đóng góp tiền trợ giúp. Đi đầu trong hoạt động này là chùa Phật Tích với vai trò của Thượng tọa Thích Minh Quang. Thượng tọa cùng đoàn Phật tử chùa Phật Tích thường đến thăm và tặng quà cho các em khuyết tật tại Trung tâm Khuyết tật Viêng Chăn cùng với những hoạt động từ thiện khác.

Cộng đồng người Việt ở Lào nhìn một cách tổng thể vẫn là một cộng đồng về kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “lá rách ít đùm lá rách nhiều”, “cứu một người phúc đẳng hà sa”, dưới sự hướng dẫn của chư tăng ni, nhiều người phát tâm công đức trợ giúp người nghèo.

Nhờ đó mà một bộ phận người nghèo được chia sẻ khó khăn về đời sống vật chất. Chỉ khi nào một ai đó rơi vào cảnh nghèo túng mới thật sự thấu hiểu câu nói “Một miếng khi đói, bằng một gói khi no”, mới thực sự cảm nhận được sự chia sẻ vật chất của cộng đồng.

Kết luận

Dù hiện diện ở Lào qua những giai đoạn khác nhau, thành phần cư dân, địa vị xã hội khác nhau, cư trú ở các vùng miền khác nhau, nhưng cộng đồng người Việt có chung một đời sống tâm linh quy ngưỡng Phật giáo. Khi cuộc sống tạm ổn định, ở mỗi khu vực, ở mỗi vùng miền, cộng đồng người Việt lại lo xây dựng chùa. Do điều kiện kinh tế, các chùa Việt ở Lào đều trải qua nhiều lần tu sửa, nâng cấp. Khi có chùa, người Việt cử đại diện về nước thỉnh sư sang lo Phật sự, phục vụ đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng. Chùa Việt mau chóng trở thành trung tâm cho một cộng đồng ở một khu vực hay một số khu vực, thậm chí là của vùng miền. Về chức năng xã hội, 14 ngôi chùa Việt, trừ chùa Đại Nguyên ở Viêng Chăn là cơ sở nhỏ, không có sư trụ trì, tọa lạc trong nghĩa trang, với mức độ khác nhau đều có vai trò quan trọng đối với đời sống cộng đồng người Việt ở Lào. Nổi lên là ba vai trò chủ đạo đã được bài viết đề cập và phân tích ở phần nội dung trên. Kể từ khi Ban Điều phối Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Lào được thành lập (tháng 11/2018) với vai trò là Trưởng ban, Thượng tọa Thích Minh Quang cùng với các thành viên của Ban đã và đang có nhiều việc làm kết nối hoạt động các ngôi chùa Việt tại Lào. Hoạt động Phật sự nền nếp hơn, ổn định hơn. Cộng đồng người Việt tại Lào nhờ đó có được chỗ dựa vững chắc hơn về tinh thần, cộng đồng có điều kiện để liên kết, cố kết, hoạt động an sinh xã hội, trợ giúp, chia sẻ khó khăn cho người nghèo được tăng cường hơn. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Tại Lào có hai chùa Việt mang tên Phật Tích, một chùa ở Thủ đô Viêng Chăn, một chùa ở Luang Prabang. Từ đây chùa Phật Tích - Viêng Chăn được gọi tắt là chùa Phật Tích. Còn nếu đề cập đến chùa Phật Tích ở Luang Prabang sẽ ghi đầy đủ.
- 2 Theo tài liệu từ các cơ quan chức năng đến thời điểm 2019, có 14 ngôi chùa Phật giáo Việt Nam đang hiện diện tại Lào.
- 3 Có thể kể một số ngôi chùa có trước chùa Phật Tích - Viêng Chăn như chùa Bảo Quang ở Savannakhet ra đời những năm đầu của thập niên thứ hai của thế kỷ XX; Chùa Diệu Giác ở Savannakhet xây dựng năm 1932; Chùa Trang Nghiêm ở Champasat, năm 1938; Chùa Bàng Long (1943) ở Thủ đô Viêng Chăn. Dẫn theo: Nguyễn Văn Thoàn (2009), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống người Việt ở Lào*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, tr 14-18.
- 4 Theo bài viết: *Chùa Phật Tích Viêng Chăn Lào* (bài viết do Thượng tọa Thích Minh Quang trụ trì chùa cung cấp).

- 5 Theo: Đại đức, Tiến sĩ. Thích Minh Thật (Nguyễn Văn Thoàn), Chánh thư ký Ban Điều phối Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Lào.
- 6 Tỳ kheo Thích Chơn Không (2014), *Nghi thức lễ Hằng thuận* (dành cho thanh niên nam nữ Phật tử khi thành hôn), Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 5.
- 7 Nguyễn Văn Thoàn (2019), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống người Việt ở Lào*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 180 - 181.
- 8 Nguyễn Văn Thoàn (2019), Sdd, tr. 203.
- 9 Nguyễn Văn Thoàn (2019), Sdd, tr. 208.
- 10 Nguyễn Văn Thoàn (2019), Sdd, tr. 212.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Ninh (chủ biên, 1996), *Đất nước Lào - Lịch sử và văn hóa*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Nguyễn Lệ Thi (2007), “Chùa người Việt ở Lào”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2.
3. Nguyễn Văn Thoàn (2019), *Văn hóa Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Tài liệu điền dã tháng 9/2019 của tác giả tại chùa Phật Tích, Viêng Chăn và một số ngôi chùa Việt ở Lào.
5. Tỳ kheo Thích Chơn Không (2014), *Nghi thức Hằng thuận* (dành cho thanh niên nam nữ Phật tử khi thành hôn), Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Abstract

VIETNAM BUDDHISM'S ROLES IN THE LIFE OF THE VIETNAMESE COMMUNITY IN LAOS (A Case Study of Phật Tích Buddhist Temple in Vientiane)

Nguyen Hong Duong
Institute for Religious Studies, VASS

There are currently 14 Vietnamese Buddhist temples in three regions of Laos. On the basis of fieldwork surveys' data conducted in September 2019 and documents of the other research, this article shows roles of Vietnam Buddhism in the Vietnamese community's life in Laos as follows: 1) A strong spiritual support; 2) A place for community connection; 3) A place for sharing material difficulties. The author selected Phật Tích Buddhist temple in Vientiane capital to present as a typical case. However, it is also compared to other temples in Laos to realize the diversity of each role.

Keywords: Role; Vietnam Buddhism; Laos; Vietnamese people.